

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số
Xã Quảng Bình năm 2022

Căn cứ Công văn số 2610/STTTT-CNTT ngày 29/11/2022 của Sở Thông tin & Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đính chính Phụ lục một số điểm số, chỉ số thành phần kèm theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh;

Thực hiện nội dung Công văn số 1768/UBND- VH&TT của UBND huyện Quảng Xương, về việc khẩn trương báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ hoàn thành chuyển đổi số cấp xã năm 2022;

Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình xin báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI NHÓM CHỈ SỐ CHUNG.

1. Về nhận thức số.

*** Chỉ tiêu 1.1.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Người đứng đầu xã, thị trấn (bí thư, chủ tịch xã, thị trấn) là Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã.

- Kết quả thực hiện: Tại Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình; Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số xã là đồng chí Chủ tịch UBND xã.

- Chấm điểm: 20 điểm (Có hồ sơ minh chứng kèm theo).

*** Chỉ tiêu 1.2.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Bí thư/Chủ tịch xã, thị trấn chủ trì các cuộc họp chuyển đổi số.

- Kết quả thực hiện: Năm 2022 đồng chí Chủ tịch UBND - Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số xã trực tiếp chủ trì các hội nghị về công tác chuyển đổi số tại địa phương. (Có hồ sơ minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 20 điểm.

*** Chỉ tiêu 1.3.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Trang thông tin điện tử của xã, phường, thị trấn có chuyên mục riêng về chuyển đổi số

- Kết quả thực hiện: Trang thông tin điện tử của xã đã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số tại đường link quangbinh.quangxuong.thanhhoa.gov.vn trong năm 2022 đã đăng 15 tin bài về chuyển đổi số.

(Có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 20 điểm

- * Chỉ tiêu 1.4.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Đài truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số.

- Kết quả thực hiện: Có chuyên mục riêng (Có hồ sơ minh chứng)

- Chấm điểm: 10 điểm

- * Chỉ tiêu 1.5.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tần suất Đài truyền thanh cấp xã phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số.

- Kết quả thực hiện: Đài truyền thanh xã phát sóng các tin, bài về chuyển đổi số với tần suất phát sóng từ 4 lần/tuần. (Có hồ sơ minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 10 điểm

- * Chỉ tiêu: 1.6.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn cho CBCC, VC đơn vị về chuyển đổi số.

- Kết quả thực hiện: Năm 2022 UBND xã Quảng Bình đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND 05/7/2022 về Tập huấn chuyển đổi số cho Ban chỉ đạo cấp xã; lãnh đạo, cán bộ, công chức thuộc UBND, cán bộ cấp thôn, các đơn vị sự nghiệp, Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn xã và các tổ công nghệ số cộng đồng. Đồng thời các thành viên BCD chuyển đổi số xã, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng còn tham gia đầy đủ các lps tập huấn do UBND huyện tổ chức, triệu tập. (Có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 20 điểm

2. Về thể chế số.

- * Chỉ tiêu 2.1.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ về chuyển đổi số của cấp xã.

- Kết quả thực hiện. Để hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2022, ngày 25/3/2022 Đảng uỷ xã Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 29-KH/ĐU về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 20 điểm

***Chỉ tiêu 2.2.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Kế hoạch 05 năm (hoặc giai đoạn) của xã về chuyển đổi số.

- Kết quả thực hiện: Ngày 23/5/2022 Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND về Chuyển đổi số xã Quảng Bình năm 2022 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU Ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ngày 06/4/2023 ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND về Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 20 điểm.

*** Chỉ tiêu 2.3.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Kế hoạch hàng năm của cấp xã về chuyển đổi số.

- Kết quả thực hiện: Ngày 06/4/2023 UBND xã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND về Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 20 điểm.

*** Chỉ tiêu 2.4.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

- Kết quả thực hiện: Ủy ban nhân dân xã thực hiện hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa bằng hình thức tuyên truyền và thông qua quét mã QR Code (Có hồ sơ minh chứng).

- Chấm điểm: 20 điểm

*** Chỉ tiêu 2.5.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên chuyển đổi số (SMEdx).

- Kết quả thực hiện: Để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã trong công tác chuyển đổi số, ngày 02/7/2022 Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND về Triển khai Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về thúc đẩy phát triển thương mại điện tử dựa trên nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2022, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp, HTX và hộ sản xuất kinh doanh. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 15 điểm

3. Về hạ tầng số.

*** Chỉ tiêu 3.1.**

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ cán bộ CBCC, VC được trang bị máy tính phục vụ công việc (gồm cả máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng).

- Kết quả thực hiện: UBND xã có 21 cán bộ, công chức được trang bị máy tính, đạt 100% (có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 5 điểm

- * Chỉ tiêu 3.2.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ máy tính có kết nối Internet băng rộng (trừ các máy tính xử lý tài liệu mật theo quy định)

- Kết quả thực hiện: 100% máy tính của địa phương đều được kết nối mạng Internet (Trừ máy xử lý tài liệu mật).

- Chấm điểm: 5 điểm

- * Chỉ tiêu 3.3.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

- Kết quả: UBND xã đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng IPv6

- Chấm điểm: 10 điểm

- * Chỉ tiêu 3.4..

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Kết quả thực hiện: Qua kết quả khảo sát toàn xã có 4.445/5.293 người trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh, đạt tỷ lệ 84,8%, (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 10 điểm

- * Chỉ tiêu 3.5.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối mạng Internet

- Kết quả thực hiện: 100% hộ gia đình trên địa bàn xã được kết nối Internet băng rộng, cáp quang (có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 10 điểm

- * Chỉ tiêu 3.6.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Hạ tầng 3G/4G/5G được phủ sóng dịch vụ đến 100% các hộ gia đình.

- Kết quả thực hiện: Trên địa bàn xã có 6 trạm phát sóng BTS và hệ thống cáp quang được kéo đến từng ngõ, xóm đảm bảo phủ sóng đến 100% các hộ dân trên địa bàn xã (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 10 điểm

- * Chỉ tiêu 3.7.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: UBND cấp xã có hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Xã có hệ thống truyền hình trực tuyến được kết nối liên thông đến huyện, tỉnh và Trung ương, luôn hoạt động hiệu quả. (Có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 10 điểm

* Chỉ tiêu 3.8.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Có hệ thống Camera an ninh trên địa bàn kết nối về UBND hoặc Công an xã để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành an toàn xã hội, an toàn giao thông,...

- Kết quả thực hiện: Qua 2 năm triển khai trên địa bàn xã đã lắp đặt được 40 mắt Camera an ninh được kết nối tới Công an xã quản lý, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành an toàn xã hội, an toàn giao thông... (Có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 10 điểm

* Chỉ tiêu 3.9.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Triển khai các hệ thống Wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân và du khách tại các điểm công cộng (như các điểm tham quan du lịch, công cộng, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện...)

- Kết quả thực hiện: Trên địa bàn xã có 12 điểm wifi công cộng không cài đặt mật khẩu dùng chung, tại UBND xã, nhà văn hoá các thôn, các đơn vị trường, trạm và Bưu điện văn hoá xã, đảm bảo nhu cầu truy cập, khai thác thông tin của người dân và du khách. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 10 điểm

* Chỉ tiêu: 3.10.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông.

- Kết quả thực hiện: xã đã triển khai lắp đặt và đưa vào sử dụng đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông từ tháng 10 năm 2022.

- Chấm điểm: 05 điểm

* Chỉ tiêu 3.11.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số.

- Kết quả thực hiện: Năm 2022 xã đã chi ngân sách 1,8 tỷ đồng để lắp đặt đài truyền thanh thông minh và hệ thống Camera an ninh. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 10 điểm

4. Nhân lực số.

* Chỉ tiêu 4.1.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Có Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã

- Kết quả thực hiện: Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã được thành lập theo Quyết định số 2171/QĐ-UBND do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 20 điểm

* Chỉ tiêu: 4.2.

- Yêu cầu của chỉ tiêu:

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ thôn bản khu phố có tổ công nghệ số cộng đồng

- Kết quả thực hiện: 5/5 thôn của xã Quảng Bình đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 20 điểm.

- * Chỉ tiêu 4.3.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Xã phường có công chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số

- Công chức VH – XH được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chấm điểm: 20 điểm

- * Chỉ tiêu 4.4.

- yêu cầu của chỉ tiêu: Xã, phường, thị trấn có CBCC được bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

- 21/21 cán bộ công chức địa phương năm 2022 đã được tập huấn về công tác chuyển đổi số, (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 20 điểm

- * Chỉ tiêu 4.5.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).

- Kết quả thực hiện: Ngành giáo dục đã ban hành Kế hoạch số 50/KH-PGDĐT ngày 03/10/2022 về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương. Đến nay trên địa bàn xã đã triển khai các phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh như: phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình 03/03 nhà trường trên địa bàn xã đã triển khai.

(Có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 10 điểm

5. An toàn thông tin mạng.

- * Chỉ tiêu 5.1.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Số lượng sự cố đã phát hiện trong đơn vị

- Kết quả thực hiện: Địa phương chưa xảy ra sự cố về an toàn thông tin mạng.

- Chấm điểm: 10 điểm

- * Chỉ tiêu 5.2.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ sự cố đã xử lý trong đơn vị

- Kết quả thực hiện: Chưa có sự cố về an toàn thông tin mạng phải xử lý.
- Chấm điểm: 20 điểm
- * Chỉ tiêu 5.3.
- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ máy tính của cán bộ tại UBND cấp xã được cài đặt phòng chống mã độc, các phần mềm diệt virus.
- Kết quả thực hiện: 21/21 máy tính của Cán bộ, công chức tại địa phương đều được cài đặt phần mềm diệt vi rút Bkav (Có minh chứng kèm theo).
- Chấm điểm: 30 điểm
- * Chỉ tiêu 5.4.
- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin
- Kết quả thực hiện: năm 2022 địa phương đã chi ngân sách 10.000.000 đồng để cài đặt phần mềm diệt vi rút cho hệ thống máy tính và nâng cấp mạng.
- Chấm điểm: 20 điểm

II. NHÓM CHỈ SỐ VỀ HOẠT ĐỘNG.

6. Hoạt động chính quyền số.

- * Chỉ tiêu 6.1.
- Yêu cầu của chỉ tiêu: Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.
- Kết quả thực hiện: Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng .

Trong năm 2022 đã đăng tải nhiều tin bài và hình ảnh hoạt động của địa phương lên trang. (Có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 12 điểm
- * Chỉ tiêu 6.2.
- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình
- Kết quả thực hiện: Số lượng dịch vụ công toàn trình là 26/55 Tổng số DVCTT, chiếm tỷ lệ 52,7%.
- Chấm điểm: 10,54 điểm
- * Chỉ tiêu 6.3.
- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến.
- Kết quả thực hiện:
 - + Tổng số hồ sơ DVCTT toàn trình được giải quyết trong năm là 26 hồ sơ
 - + Tổng số hồ sơ DVCTT (Gồm cả 2 mức độ DVCTT toàn trình và DVCTT một phần) là 55 hồ sơ
 - + Đạt tỷ lệ: 52,7%
- Chấm điểm: 15,81 điểm
- * Chỉ tiêu 6.4.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT.

- Kết quả thực hiện: Năm 2022, có 115 lượt người dân đánh giá là hài lòng, rất hài lòng khi sử dụng DVCTT trên 04 lĩnh vực: Đất đai, Lao động TB&XH, cấp đăng ký kinh doanh, Cấp phép xây dựng. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 9,9 điểm

* Chỉ tiêu 6.5.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc huyện, thị xã, thành phố và đến từng thiết bị cá nhân.

- Kết quả thực hiện: Việc triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan trực thuộc đã được UBND huyện đầu tư với 26 điểm cầu của 26 xã, thị trấn và một điểm cầu chủ tại huyện. Đồng thời triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các đơn vị và các thiết bị cá nhân. (Có minh chứng kèm theo)

- Chấm điểm: 10 điểm

* Chỉ tiêu 6.6.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Triển khai các nền tảng công nghệ ứng dụng phòng chống dịch theo các hướng dẫn của bộ y tế, bộ thông tin và truyền thông.

- Kết quả thực hiện: Đã triển khai thực hiện đồng bộ các ứng dụng phòng chống dịch của Bộ Y tế và Bộ Thông tin, Truyền thông trên địa bàn xã kể từ khi bùng phát dịch bệnh Covid – 19. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 15 điểm

* Chỉ tiêu 6.7.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ CBCC được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ

- Kết quả thực hiện: 13/13 cán bộ Công chức được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ. (Có minh chứng kèm theo).

- Chấm điểm: 20 điểm

* Chỉ tiêu 6.8.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi của đơn vị.

- Kết quả thực hiện: Tính đến ngày 12/12/2022 có 15.473 văn bản được gửi, trong đó:

+ Văn bản ký số: 15.470 văn bản.

+ Văn bản không ký số: 03 văn bản

+ Tỷ lệ: 95%

- Chấm điểm: 19,7 điểm

* Chỉ tiêu 6.9.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ lãnh đạo cấp xã được cấp chứng thư số.

- Kết quả thực hiện: 6/6 lãnh đạo địa phương gồm: Bí thư Đảng uỷ; Phó bí thư thường trực Đảng uỷ; Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch và 2 phó chủ tịch UBND đã được cấp và sử dụng chứng thư số. (Có danh sách kèm theo).

- Chấm điểm: 10 điểm

* Chỉ tiêu 6.10.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ CBCC cấp xã được cấp chứng thư số

- Kết quả: 10/10 cán bộ công chức (Không bao gồm các đồng chí lãnh đạo xã) đã được cấp chứng thư số. (Có danh sách kèm theo).

- Chấm điểm: 4,7 điểm

* Chỉ tiêu 6.11.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan đơn vị ban hành văn bản.

- Trong năm 2022 xã đã ban hành 1473 văn bản trong đó có 1470 văn bản được ký số đạt tỷ lệ 99,7%.

- Chấm điểm: 9,97 điểm.

* Chỉ tiêu 6.12.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của người có thẩm quyền.

- Kết quả thực hiện: 100% văn bản điện tử của xã đều được người có thẩm quyền ký số.

- Chấm điểm: 9,97 điểm

* Chỉ tiêu 6.13.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Đơn vị có thực hiện hoạt động kiểm tra thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Kết quả thực hiện: Có kiểm tra.

- Chấm điểm: 05 điểm

7. Hoạt động kinh tế số.

* Chỉ tiêu 7.1.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh (DN) tiếp cận, tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx)

- Kết quả thực hiện: Có 2/19 doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chương trình SMEdx, đạt tỷ lệ 10,5%.

- Chấm điểm: 20 điểm

* Chỉ tiêu 7.2.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

- Kết quả thực hiện. 19/19 doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã đều ứng dụng nền tảng công nghệ số.

- Chấm điểm: 10 điểm

* Chỉ tiêu 7.3.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử

- Kết quả thực hiện: Chỉ tiêu này năm 2022 chưa thực hiện

- Chấm điểm: 0 điểm

* Chỉ tiêu 7.4.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

- Kết quả: qua khảo sát trên địa bàn xã có 7/19 doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

- Chấm điểm: 3,68 điểm

* Chỉ tiêu 7.5.

-Yêu cầu của chỉ tiêu: Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định.

- Kết quả: Trên địa bàn xã có 01 điểm bưu điện văn hóa xã, có kết nối băng thông rộng cố định, có thiết bị truy cập internet.

- Chấm điểm: 10 điểm

* Chỉ tiêu 7.6.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Số doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử

- Kết quả có 2/19 doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử đạt tỷ lệ 10,5%.

- Chấm điểm: 4,2 điểm

* Chỉ tiêu 7.6.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử Vở sò và Postmart.

- Trên địa bàn xã có sản phẩm OCOP (Giò lụa Dũng Bình) và sản phẩm thế mạnh của địa phương (Lúa, gạo) được công ty hạt giống HaNa bao tiêu đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Chấm điểm: 05 điểm

8. Hoạt động xã hội số.

* Chỉ tiêu 8.1.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử.

- Kết quả: Theo báo cáo của Công an xã, đến 31 tháng 12 năm 2022 toàn xã có 1.068/6.633 ngn]ời dân đã được cấp mã định danh cá nhân đạt tỷ lệ 16,1%.

- Chấm điểm: 1,6 điểm

* Chỉ tiêu 8.2.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- Kết quả: Qua kết quả rà soát, thống kê, toàn xã có 3.831/5.239 người trong độ tuổi trưởng thành của địa phương có tài khoản giao dịch ngân hàng đạt tỷ lệ 72,3%

- Chấm điểm: 10 điểm.

* Chỉ tiêu 8.3.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số.

- Kết quả: Chỉ tiêu này năm 2022 chưa thực hiện.

* Chỉ tiêu 8.4.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Tỷ lệ người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng (đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu).

- Kết quả thực hiện: UBND xã đã xây dựng kế hoạch số về thực hiện đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã, thường xuyên truyền truyền trên hệ thống truyền thanh về cách bảo vệ trước nguy cơ tấn công mạng và phòng chống an toàn thông tin trên không gian mạng đến với mọi người dân

- Chấm điểm: 42,5 điểm.

* Chỉ tiêu 8.5.

- Yêu cầu của chỉ tiêu: Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền trên kênh trực tuyến.

- Kết quả: Qua kênh zalo tương tác giữa chính quyền với người dân, năm 2022 lãnh đạo địa phương đã tiếp nhận được 13 ý kiến phản hồi của công dân, sau khi tiếp nhận thông tin UBND đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xử lý và trả lời thoả đáng theo nguyện vọng của người dân

- Chấm điểm: 10 điểm

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn xã, Đề nghị UBND huyện Quảng Xương, xem xét đánh giá và đề nghị các cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- Phòng VH TT (để báo cáo);
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Bảo